

Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ

Tuần Giáo, ngày 13 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 10 của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2024/TLST-HN&GD ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ **Chị Lò Thị H**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký thường trú: Bản L, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; địa chỉ hiện nay: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ **Anh Quàng Văn Ch**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Bản L, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 3 năm 2024, người yêu cầu gồm **chị Lò Thị H** và **anh Quàng Văn Ch** đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: **Chị Lò Thị H** và **anh Quàng Văn Ch** kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên ngày 15/11/2010, anh chị kết hôn tự nguyện. Vợ chồng Ch sống H phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên

xảy ra cãi chửi nhau, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay và bỏ mặc nhau, vợ hoặc chồng muốn sống ra sao thì sống. Đời sống hôn nhân không H phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn. **Chị H, anh Ch** thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con Ch: **Chị Lò Thị H, anh Quàng Văn Ch** có 04 người con Ch là **Quàng Thị N, sinh ngày 05/11/2009; Quàng Thị N, sinh ngày 06/3/2012; Quàng Thị Ngọc Y, sinh ngày 07/12/2020 và Quàng Thị L, sinh ngày 12/8/2022.** Anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu **Quàng Thị N, cháu Quàng Thị N** cho **anh Quàng Văn Ch** trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu **Quàng Thị Ngọc Y, cháu Quàng Thị L** cho **chị Lò Thị H** trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. **Chị Lò Thị H, anh Quàng Văn Ch** chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con Ch.

[3] Về tài sản Ch: Không có.

[4] Về nợ Ch: Không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: **Chị Lò Thị H, anh Quàng Văn Ch** là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện, kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí Tòa án. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Chị H, anh Ch** được miễn nộp lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của **chị Lò Thị H và anh Quàng Văn Ch** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: **Chị Lò Thị H và anh Quàng Văn Ch** thuận tình ly hôn.

1.2. Về con Ch: Giao cháu **Quàng Thị N, sinh ngày 05/11/2009; cháu Quàng Thị N, sinh ngày 06/3/2012** cho anh Quàng Văn Ch trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Giao cháu **Quàng Thị Ngọc Y, sinh ngày 07/12/2020; cháu Quàng Thị L, sinh ngày 12/8/2022** cho **chị Lò Thị H** trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có

khả năng lao động. **Chị Lò Thị H, anh Quàng Văn Ch** chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con Ch.

Sau ly hôn **chị Lò Thị H, anh Quàng Văn Ch** có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con và các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; **chị Lò Thị H, anh Quàng Văn Ch** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Ch mà không ai được cản trở **chị H, anh Ch** thực hiện quyền này. **Chị Lò Thị H, anh Quàng Văn Ch** có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con.

1.3. Về tài sản Ch; nợ Ch: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: **Chị Lò Thị H, anh Quàng Văn Ch** được miễn nộp toàn bộ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Nà Sáy, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Giàng A Tăng